

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓP CỘP
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 36/2020/QĐST-HNGĐ

Sốp Cộp, ngày 06 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 29/DSST - HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: **Chị Vì Thị T**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Bản Mường Và, xã Mường Và, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: **Anh Lò Văn T**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Bản Cáp Vèn, xã Mường Và, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

Người có quyền lợi liên quan: Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện Sốp Cộp - Chi nhánh ngân hàng CSXH tỉnh Sơn La, do ông Hà Văn H - Phó giám đốc là người đại diện theo ủy quyền.

Địa chỉ: Xã Sốp Cộp, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

Người có nghĩa vụ liên quan: ông Lò Văn K, sinh năm: 1966.

Địa chỉ: Bản Cáp Vèn, xã Mường Và, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 59, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm đ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vì Thị T và anh Lò Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về con chung:** Chị Vì Thị T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu, giáo dục cháu Lò Thị Phương C, sinh ngày 09/9/2012 cho đến khi cháu C trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Anh Lò Văn T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lò Văn D, sinh ngày 13/9/2009 cho đến khi cháu D trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Chị Vì Thị T và anh Lò Văn T có quyền đi lại, thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

* **Về tài sản chung:** Anh Lò Văn T được quyền sở hữu toàn bộ khối tài sản chung gồm: 01 nhà gỗ 03 gian lợp Proximăng, thung ván gỗ, nền lát vữa xi măng, trị giá 10.000.000đ (Mười triệu đồng); 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát: 26C1 - 069.60, đăng ký mang tên Lương Văn Đảo, địa chỉ: bản Công, xã Chiềng Sơ, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Trị giá 10.000.000đ (Mười triệu đồng); 01 bếp ga không rõ nhãn mác đã dùng cũ, trị giá 2.000.000đ (Hai triệu đồng); 02 giường đôi (01 cái trị giá 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) + 01 cái trị giá 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm nghìn đồng); 01 téc đựng nước 1m³ không nhớ nhãn mác, trị giá 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm nghìn đồng); 01 máy xẻ gỗ không rõ nhãn mác, trị giá 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Toàn bộ tài sản chung hiện anh Thông đang quản lý có tổng giá trị là 29.900.000đ (Hai mươi chín triệu chín trăm nghìn đồng). Ngoài ra anh Lò Văn T còn được quyền sở hữu khoản tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) do người có nghĩa vụ liên quan là ông Lò Văn K có trách nhiệm thanh toán.

* **Về nghĩa vụ trả nợ chung:** Hiện anh T và chị T còn nợ Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện Sốp Cộp - Chi nhánh ngân hàng CSXH tỉnh Sơn La số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) nợ gốc. Chị Vì Thị T tự nguyện trả nợ 5.000.000đ (Năm triệu đồng) bằng hình thức giao ngay cho anh T 5.000.000đ (Năm triệu đồng) tại phiên hòa giải để anh T có trách nhiệm trực tiếp trả toàn bộ tổng số nợ cho ngân hàng là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) nợ gốc cùng với lãi suất 0,55%/tháng, theo phân kỳ trả nợ hàng năm.

* **Về án phí:**

- Chị Vì Thị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí giải quyết ly hôn là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng); án phí đối với nghĩa vụ trả nợ chung là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Khấu trừ vào số tạm ứng án phí chị T đã nộp thì chị Thom còn được hoàn lại 1.450.000đ (Một triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

- Anh Lò Văn T tự nguyện nộp án phí chia tài sản chung là 747.500đ (Bảy trăm bốn mươi bảy nghìn năm trăm đồng); án phí đối với nghĩa vụ trả nợ chung là 625.000đ (Sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng). Tổng cộng là 1.372.500đ (Một triệu ba trăm bảy mươi hai nghìn năm trăm đồng).

- Ông Lò Văn K tự nguyện nộp án phí đối với nghĩa vụ trả nợ là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự ”.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát Sốp Cộp;
- Tòa án tỉnh Sơn La
- UBND Mường Và;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Kỳ Việt